

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON THỦY TIÊN 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MÀM NON THỦY TIÊN 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Võ Thị Thanh Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phan Ngọc Hân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lê Ngọc Linh Phương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Trần Thị Thanh Tuyền	Văn thư	Thư ký hội đồng	
5	Bùi Thị Diệu Hiền	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Tuyết Trinh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thu Quyên	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
10	Trần Lục Hồng Huyền	TTND	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
12	Trương Thị Ngọc Yến	YTHĐ	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	40
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Diện tích khuôn viên và sân vườn	52
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	55
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	57

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	59
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	61
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	64
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	66
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	68
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	70
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	73
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	74
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	78
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	81
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	85
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	88
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	89
Phần IV. PHỤ LỤC	
Danh mục mã minh chứng	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Thủy Tiên 2.

Tên trước đây (nếu có): Không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Võ Thị Thanh Tâm
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Bình Chánh	Điện thoại	0909248747
Xã/phường/thị trấn	Bình Hưng	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Website	mnthuytien2binhchanh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2016	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	01	01	00	00	00
Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	02	02	02
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo từ 3 - 4 tuổi	03	03	02	02	03
Số lớp mẫu giáo từ 4 - 5 tuổi	03	04	04	04	03
Số lớp mẫu giáo từ 5 - 6 tuổi	02	04	05	05	05
Cộng	11	14	14	14	14

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	14	14	14	14	
1	Phòng kiên cố	11	14	14	14	14	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	11	14	14	14	14	
1	Phòng kiên cố	11	14	14	14	14	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
IV	Khối phòng tổ chức ăn	11	14	14	14	14	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	05	05	05	06	06	
	Cộng	18	21	21	22	22	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 01/2022.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	28	28	00	01	04	23	Có 01 giáo viên Trung cấp Sư phạm mầm non
Nhân viên	13	11	01	00	13	00	
Cộng	44	42	01	01	17	26	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
1	Tổng số giáo viên	22	28	28	28	28
2	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	58/6 9,7	67/6 11,17	75/6 12,5	77/6 12,83	71/6 11,83
3	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	301/16 18,81	417/22 18,95	431/22 19,59	439/22 19,95	389/22 17,68
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	09	01	05	00	06
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên	00	00	00	00	01

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
1	Tổng số	359	484	506	516	460	
	- Nữ	179	248	235	248	224	
	- Dân tộc thiểu số	07	03	04	01	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	359	216	185	198	138	
5	Học 2 buổi/ngày	359	484	506	516	460	
6	Bán trú	359	484	506	516	460	
7	Tỷ lệ trẻ/lớp	359/11 32,63	484/14 34,57	506/14 36,14	516/14 36,86	460/14 32,85	
8	Tỷ lệ trẻ/nhóm	359/22 16,31	484/28 17,29	506/28 18,07	516/28 18,43	460/28 16,43	
9	- Trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	02	05	07	04	04	
	- Trẻ từ 13	21	30	32	39	28	

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
	đến 24 tháng tuổi						
	- Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	35	32	35	34	39	
	- Trẻ từ 3 - 4 tuổi	91	109	91	91	93	
	- Trẻ từ 4 - 5 tuổi	119	148	149	150	126	
	- Trẻ từ 5 - 6 tuổi	91	160	192	198	170	
10	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 được thành lập theo Quyết định số 6299/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, tọa lạc tại địa chỉ: Số 38 đường số 10, Khu dân cư T30 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tổng diện tích đất là 5.160,5m²; trong đó, diện tích phòng học là 1.014,3m², diện tích sân chơi là 2.079,7m². Trường có các phòng hành chính - quản trị, phòng chức năng và phòng học thoáng mát, an toàn; có sân chơi, vườn cây tạo nên môi trường gần gũi, thân thiện, đáp ứng tốt các yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non. Trường nằm trong khu dân cư thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh và địa phương. Đó cũng là nguồn động lực giúp cho đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường có Chi bộ độc lập, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Công đoàn là cánh tay đắc lực của nhà trường, luôn đi đầu trong các hoạt động phong trào của địa phương và Huyện. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn trẻ, khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong hoạt động Đoàn. Chi bộ nhà trường đạt “Trong sạch vững mạnh” tiêu biểu; Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc.

Mặc dù mới đi vào hoạt động được 05 năm, nhưng nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương trong việc thu nhận học sinh từ 06 tháng đến 5 - 6 tuổi. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Ủy ban nhân dân Huyện,

Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng. Đặc biệt, nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ và nhiệt tình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học.

Số dân cư lao động trên địa bàn xã đông, nên số trẻ ở độ tuổi mầm non tăng nhanh, nhu cầu gửi con của cha mẹ học sinh ngày càng cao. Tuy nhiên, số trẻ đi học, nghỉ học có sự biến động thường xuyên do đặc điểm dân cư xã Bình Hưng trên 80% hộ dân tạm trú và do tình hình dịch Covid-19 trong 02 năm qua, cha mẹ học sinh thất nghiệp về quê nhiều nên số lượng trẻ có giảm so với những năm học trước.

Trong quá trình hoạt động, nhà trường đã đạt được những thành tích như: Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trường được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; năm học 2017 - 2018 trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1; năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020 đạt “Cờ Thi đua Thành phố”; năm học 2018 - 2019 và năm học 2020 - 2021 đạt Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố; năm 2016, 2017, 2018, 2019 Chi bộ đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; năm 2020 Chi bộ đạt “Trong sạch vững mạnh” tiêu biểu; năm học 2019 - 2020 đạt Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của các trường mầm non nói chung, Trường Mầm non Thủy Tiên 2 đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá:

Mục đích của việc tự đánh giá này là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Từ đó, có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó, phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ thực hiện công khai báo cáo tự đánh giá.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, tổ trưởng các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Đoàn Thanh niên, Công đoàn. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất

lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Thủy Tiên 2 tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Trên cơ sở đánh giá sát thực các điểm mạnh và điểm yếu trên các lĩnh vực hoạt động của nhà trường để giúp cho nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục ngày càng được hoàn thiện, trường đã thực hiện các bước như sau:

- Ngày 10 tháng 9 năm 2021: Thành lập Hội đồng tự đánh giá và triển khai Quyết định đến toàn thể đội ngũ nhà trường.

- Từ ngày 24 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch, phổ biến kế hoạch đến các bộ phận, cá nhân.

- Ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến ngày 20 tháng 10 năm 2021: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng, chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá; thảo luận về những vấn đề nảy sinh; xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 21 tháng 10 năm 2021: Tự đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, công bố dự thảo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 30 tháng 10 năm 2021: Tập hợp các ý kiến đánh giá cho quy trình tự đánh giá và viết báo cáo.

- Ngày 25 tháng 01 năm 2022: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường, nộp báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý so với quy định: Hội đồng trường thành lập theo Quyết định số 3649/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối, chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2019 và giai đoạn 2020 - 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1-01-01];

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt theo Quyết định số 190/QĐ-MNTT2 ngày 19 tháng 9 năm 2020 [H1-1-01-01];

c) Sau khi kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phê duyệt, nhà trường công khai thực hiện bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nội bộ và cổng thông tin điện tử <https://mnthuytien2.hcm.edu.vn/> [H1-1-01-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch năm, tháng để triển khai thực hiện kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường một cách cụ thể; cán bộ quản lý thường xuyên họp để đề ra các giải pháp theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04];

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm những nội dung còn hạn chế, các vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện để cùng khắc phục, điều chỉnh cho phù hợp. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường [H1-1-01-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn, có nội dung phù hợp, bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực nên các kế hoạch thực hiện có hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị; phân công Phó Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể rà soát, bổ sung, điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch. Tổ chức nhiều hình thức công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để tuyên truyền, huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Tổ chức cho cha mẹ học sinh tham gia ý kiến vào kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cụ thể qua các buổi họp cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 3649/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh gồm 09 thành viên [H1-1.2-01]. Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng: Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-02]; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-05];

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non như: Đề xuất, xét thi đua - khen thưởng [H1-1.2-03], thẩm định, đánh giá các đề tài sáng kiến [H1-1.2-04], đảm bảo các chế độ hội họp [H1-1.2-01]; [H1-1.2-06]. Đánh giá, rà soát các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch năm học, thực hiện từng học kỳ nâng cao chất lượng hiệu quả, công khai, đúng quy trình [H1-1.1-05];

c) Các hội đồng của trường thực hiện theo kế hoạch, có họp rà soát, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị. Tuy nhiên, các thành viên trong Hội đồng trường có nhiều công tác nên còn bị động về mặt thời gian [H1-1.2-01]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hoạt động của các hội đồng nhà trường hằng năm đều đạt hiệu quả, hỗ trợ giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn, chức năng, giữ nhiệm vụ tham mưu, đề ra phương hướng hoạt động của trường, góp phần

nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Các hội đồng đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; các hoạt động định kỳ được rà soát, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường có nhiều công tác nên còn bị động về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng trường tiếp tục phát huy vai trò của mình thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho từng năm và từng giai đoạn tiếp theo. Phân công cụ thể trong từng hoạt động đến các thành viên trong Hội đồng để phối hợp kiểm tra, rà soát nhằm phát huy hết năng lực của các thành viên. Bên cạnh đó, từng thành viên trong Hội đồng trường chủ động điều chỉnh kế hoạch cá nhân cho phù hợp với từng nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có đầy đủ các đoàn thể và các tổ chức khác, tất cả đều có cơ cấu tổ chức theo quy định hiện hành. Trong đó, Công đoàn gồm có 39 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Bình Chánh [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 14 đoàn viên trực thuộc Đoàn xã Bình Hưng [H1-1.3-02]. Ngoài ra, trường có các tổ chức xã hội như: Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03], Chi hội Khuyến học [H1-1.3-04];

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng quy định, thực hiện theo Nghị quyết, Quy chế và Kế hoạch đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ, trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04];

c) Hằng năm, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường luôn được rà soát, đánh giá, kết quả đạt: Từ năm 2016 đến năm 2020, Công đoàn cơ sở đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-01], Đoàn Thanh niên đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 15 đảng viên trực thuộc Đảng ủy xã Bình Hưng. Đồng chí Võ Thị Thanh Tâm - Hiệu trưởng Trường Mầm non Thủy Tiên 2 là Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Ngọc Hân - Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Thủy Tiên 2 là Phó Bí thư Chi bộ. Chi bộ có 04 năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; trong đó, năm 2020 đạt Chi bộ “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu [H1-1.3-05];

b) Các đoàn thể, tổ chức khác tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường như: Tham gia các hội thi, hội thao, đóng góp các loại quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức các hoạt động ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3..., hỗ trợ Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện và xã Bình Hưng trong các phong trào, hội thi các cấp [H1-1.3-01]. Đoàn Thanh niên năng động, sáng tạo được đánh giá cao, đoàn viên vinh dự đạt Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Huyện và cấp Thành phố, có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Chi bộ phát triển Đảng [H1-1.3-02]. Hội Chữ thập đỏ hằng năm tổ chức các lớp tập huấn kiến thức sơ cấp cứu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, tích cực trong vận động tham gia hiến máu tình nguyện, được Hội Chữ thập đỏ Thành phố tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân hoàn thành tốt công tác Chữ thập đỏ trường học [H1-1.3-03]. Chi hội Khuyến học hỗ trợ việc dạy và học, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, chăm lo cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ có 04 năm liền đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm 2020 Chi bộ đạt “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu; trong đó, có 01 đảng viên đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền, Chi bộ nhà trường và một số đảng viên được Đảng ủy xã Bình Hưng và Huyện ủy khen tặng đạt thành tích xuất sắc trong việc “Học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hằng năm và “Gương điển hình Dân vận khéo” [H1-1.3-05];

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động cộng đồng trong việc vận động công đoàn viên tham gia đạt chỉ tiêu các hoạt động như: Hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ các loại quỹ, chăm lo cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các phong trào, hội thi đều đạt thứ hạng cao... [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]. Tuy nhiên, hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo tập thể nhà trường hoàn thành xuất sắc các hoạt động chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học hoạt động theo quy định và đạt nhiều thành tích. Chi bộ và các đoàn thể luôn hoạt động tích cực, tham gia đóng góp, hỗ trợ nhiệt tình các hoạt động của địa phương. Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ luôn được Đảng ủy xã Bình Hưng công nhận Chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu, Đoàn Thanh niên được tuyên dương “3 năm - 3 biết - 3 làm” giai đoạn 2018 - 2020, luôn được Ngành và địa phương đánh giá cao về sự tích cực trong các hoạt động của đoàn thể.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Chi hội Khuyến học chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều, do Chi hội Khuyến học chưa có nguồn kinh phí để thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể và tổ chức tiếp tục tích cực tham gia hoạt động phong trào cấp trên phát động. Bên cạnh đó, chỉ đạo Công đoàn và Đoàn Thanh niên tiếp tục rà soát giới thiệu quần chúng ưu tú, đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng; Hiệu trưởng chỉ

đạo Chủ tịch Chi hội Khuyến học trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, mạnh thường quân để hỗ trợ nguồn kinh phí chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Thủy Tiên 2 là trường hạng I; cán bộ quản lý gồm có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H1-1.4-01];

- b) Nhà trường thành lập 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, trong đó tổ chuyên môn có: Tổ nhà trẻ 13 - 36 tháng; tổ ghép mẫu giáo 3 - 4 tuổi và mẫu giáo 4 - 5 tuổi; tổ mẫu giáo 5 - 6 tuổi; tổ văn phòng gồm các thành viên: Nhân

viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên y tế, nhân viên bảo vệ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03];

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần theo quy định. Ngoài ra, còn có các buổi họp đột xuất để kịp thời triển khai các công tác khác khi có yêu cầu của nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định: Bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình giáo dục mầm non, quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ [H1-1.4-03]. Tuy nhiên, tổ văn phòng sinh hoạt chưa phong phú về nội dung, chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến về nghiệp vụ để công việc đạt được hiệu quả chất lượng và tiết kiệm thời gian.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ trên kế hoạch xây dựng chuyên đề trọng tâm của nhà trường đề xuất và thực hiện nhiều chuyên đề cho giáo viên học tập nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ như: Chuyên đề “Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non” cấp Thành phố, cấp Huyện; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Lớp học thông minh” cấp Huyện và nhiều chuyên đề, thao giảng cấp trường [H1-1.4-04];

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ theo quy định để rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức các cuộc họp để bàn bạc, thảo luận, rút kinh nghiệm về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, cập nhật hồ sơ, sổ sách đầy đủ, kiểm tra, bổ sung, sửa chữa và quản lý tài sản, các trang thiết bị, đồ dùng cần thiết của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Kết quả Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Huyện, cấp Thành phố [H1-1.2-05];

b) Tổ chuyên môn triển khai thực hiện tốt các chuyên đề, thao giảng về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là các chuyên đề mới do Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ mầm non triển khai như: Chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”; chuyên đề “Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non”; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Lớp học thông minh”... góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ hoạt động có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng sinh hoạt chưa phong phú về nội dung, chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến về nghiệp vụ để công việc đạt được hiệu quả chất lượng và tiết kiệm thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các tổ chuyên môn và thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non. Phó Hiệu trưởng chăm sóc - nuôi dưỡng tham gia họp cùng tổ văn phòng để định hướng nội dung sinh hoạt phong phú, động viên các thành viên mạnh

dự đề xuất ý kiến, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, giảm cường độ làm việc và tiết kiệm thời gian. Các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá, xếp loại giáo viên làm tiền đề nâng cao năng lực chuyên môn của tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có 14 nhóm lớp được phân chia như sau:

01 nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi;

02 nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi;

03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi;

03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi;

05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi, không có trẻ học lớp ghép và trẻ học lớp sai độ tuổi [H1-1.5-01];

b) Trong 05 năm qua, trường tổ chức cho 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, học kỳ I - năm học 2021 - 2022 trẻ không tham gia học bán trú mà chỉ tương tác tại nhà qua video clip và các bài tập do tình hình dịch Covid-19.

c) Trong những năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường có 362 trẻ được phân chia cụ thể như sau:

01 nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 12 trẻ;

02 nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 50 trẻ (Số trẻ mỗi lớp là 25 trẻ);

03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 75 trẻ (Số trẻ mỗi lớp là 25 trẻ);

03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 90 trẻ (Số trẻ mỗi lớp là 30 trẻ);

05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 135 trẻ (Số trẻ mỗi lớp là: 01 lớp 26 trẻ; 01 lớp 28 trẻ; 03 lớp 27 trẻ).

Số trẻ của các nhóm, lớp được phân chia đúng độ tuổi theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]. Tuy nhiên, sĩ số học sinh chưa ổn định do tình hình dịch Covid-19 nên chưa tuyển đủ so với chỉ tiêu được giao.

Mức 3:

Năm học 2020 - 2021, nhà trường có 14 nhóm, lớp phù hợp với quy định [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tiếp nhận, phân chia trẻ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Trường có các lớp được phân chia theo đúng độ tuổi và tổ chức cho trẻ học bán trú 100%.

3. Điểm yếu

Học kỳ I - năm học 2021 - 2022 trẻ không tham gia học bán trú mà chỉ tương tác tại nhà qua video clip và các bài tập do tình hình dịch Covid-19.

Sĩ số học sinh chưa ổn định do tình hình dịch Covid-19 nên chưa tuyển đủ so với chỉ tiêu được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức các lớp học và số trẻ trong một nhóm, lớp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

Đảm bảo trẻ học bán trú, sinh hoạt, học tập vui chơi tại trường khi trẻ được học trực tiếp tại trường. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng có kế hoạch phân tuyến trẻ theo ấp, phân chia số lượng trẻ hợp lý cho 03 trường công lập trong xã phù hợp để đảm bảo chỉ tiêu được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hồ sơ, văn bản của nhà trường sắp xếp, lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01];

b) Hằng năm, định kỳ kế toán nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; hằng năm, Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03];

c) Trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất qua việc kiểm tra hằng tháng, hằng quý cũng như kiểm kê hằng năm để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ; phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng; phần mềm Quản lý hồ sơ công việc. Thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-03];

b) Từ năm 2017 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm của Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đề nghị sửa chữa theo kế hoạch hằng năm phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương. Tuy nhiên, nhà

trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản; thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong việc phục vụ các hoạt động giáo dục tại đơn vị, ứng dụng tốt công nghệ thông tin và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kiểm tra, giám sát thực hiện về quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán nhà trường tham mưu để lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]. Tuy nhiên, hiện tại nhân viên nấu ăn chưa có bằng Trung cấp nấu ăn;

b) Hằng năm, trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ vào đầu năm học nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-02];

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện tốt để giáo viên an tâm công tác như: Thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm; chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ hằng năm [H1-1.6-02]. Giáo viên luôn được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật; được tham gia góp ý xây dựng các kế hoạch, quy chế, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị [H1-1.7-01].

Mức 2:

Nhà trường tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao nhằm phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đến giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục trẻ. Hiệu trưởng phân công đội ngũ hợp lý, phù hợp năng lực chuyên môn. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, học tập nâng cao trình độ và được đảm bảo các quyền lợi theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Hiện tại nhân viên nấu ăn chưa có bằng Trung cấp nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì phát huy công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo việc phân công hợp lý cũng như đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Đồng viên, tạo điều kiện cho nhân viên nấu ăn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Trung cấp nấu ăn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hằng năm, căn cứ văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng chỉ đạo và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của trường và khả năng của trẻ [H1-1.8-01];

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các nhóm, lớp xây dựng thành kế hoạch cụ thể cho từng lứa tuổi và thực hiện đầy đủ bằng phần mềm Mindjet - MindManager [H1-1.8-01];

c) Hằng tuần, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn các tổ duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp để rà soát đánh giá và hướng dẫn các nhóm, lớp thực hiện, điều chỉnh phù hợp với thực tế [H1-1.8-01]. Giáo viên thường xuyên đánh giá trẻ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, đôi lúc kết nối mạng nội bộ yếu không truyền được thông tin đã điều chỉnh kế hoạch giáo dục của cán bộ quản lý đến giáo viên kịp thời.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt các biện pháp trong công tác chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Thăm lớp, dự giờ, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề. Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát để đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên qua đó rút kinh nghiệm và đề ra được biện pháp khắc phục những điểm còn hạn chế; kịp thời phổ biến đầy đủ văn bản thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị [H1-1.8-02]. Trong những năm học qua, các biện pháp quản lý của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả cao. Kết quả có 06 giáo viên đạt Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, 06 giáo viên đạt Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Huyện và 01 giáo viên đạt Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Thành phố [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán được triển khai chuyên đề Huyện, xây dựng kế hoạch giáo dục cho các đơn vị học tập, chia sẻ kinh nghiệm; có các biện pháp rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

3. Điểm yếu

Kết nối mạng nội bộ yếu không truyền được thông tin đã điều chỉnh kế hoạch giáo dục của cán bộ quản lý đến giáo viên kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc quản lý các hoạt động giáo dục một cách có hiệu quả. Phân công Phó Hiệu trưởng giáo dục chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet - MindManager một cách phù hợp, khoa học và chú trọng việc phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, của nhà trường và khả năng của trẻ. Đồng thời, Hiệu trưởng có kế hoạch nâng cấp mạng wifi tại các lớp để thực hiện công tác kiểm tra, triển khai thông tin đã điều chỉnh kế hoạch của giáo viên kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và dựa trên tình hình thực tế đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong Hội nghị công chức, viên chức hằng năm và được sự thống nhất cao [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, một vài nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế;

b) Trong các năm học qua, nhà trường không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra. Các phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Nhà trường không có xảy ra tình trạng vi phạm Quy chế dân chủ [H1-1.9-02];

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện báo cáo Quy chế dân chủ cơ sở đúng quy định [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và đạt hiệu quả cao. Thực hiện triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; công khai các biểu mẫu về chất lượng giáo dục tại trường, kế toán công khai các chế độ chính sách đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ban Thanh tra nhân dân là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường chưa thường xuyên [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hội họp qua Zoom, Google Meet, phổ biến và công khai qua Zalo trường, nhóm... phù hợp

với tình hình thực tế. Trong các năm học qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ Quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

Ban Thanh tra nhân dân là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo và vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường duy trì việc thực hiện và báo cáo Quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm yết công khai các văn bản pháp luật, động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia nghiên cứu các văn bản và đóng góp ý kiến trong xây dựng kế hoạch, quy chế. Ban chấp hành Công đoàn phân công các thành viên Ban Thanh tra nhân dân sắp xếp công tác để giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường chủ động hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng các phương án: Phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; phương án an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; phương án an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05]; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]. Bếp ăn nhà trường được xây dựng theo nguyên tắc bếp một chiều và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]. Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm thường xuyên được thực hiện tốt, nhân viên nhà bếp có đủ sức khỏe, được tập huấn về kiến thức an toàn thực phẩm [H1-1.10-02];

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và bố trí tại cổng trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời [H1-1.10-08]. Phân công bảo vệ trực 24/24, xây dựng quy chế phối hợp và thực hiện với Công an xã Bình Hưng để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-09];

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-06]; [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.2-06]. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-10]. Tuy nhiên, sân trường không có chỗ để xe cho cha mẹ học sinh vào giờ đón, trả trẻ;

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, có số điện thoại trường và cán bộ quản lý, phân công bảo vệ đảm bảo ca trực, xử lý các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong thời gian qua, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh và bạo lực học đường trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Sân trường không có chỗ để xe cho cha mẹ học sinh vào giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chăm sóc - nuôi dưỡng tiếp tục phổ biến, hướng dẫn, tập huấn,

kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tham mưu địa phương cho giữ xe trên lề đường cho cha mẹ học sinh trong giờ đón, trả trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý cụ thể và chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường làm tốt chức trách và nhiệm vụ được giao. Quản lý toàn bộ hoạt động đúng theo kế hoạch và theo sự chỉ đạo các cấp.

Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, thực hiện tốt các phong trào thi đua do Ngành và địa phương phát động.

Có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác quản lý tài chính, tài sản có công khai đầy đủ, đúng quy định. Tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra, luôn đạt thành tích tốt trong các phong trào thi đua của Ngành và của trường.

Điểm yếu cơ bản:

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Hoạt động của Chi hội Khuyến học chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều, do Chi hội Khuyến học chưa có nguồn kinh phí để thực hiện.

Tổ văn phòng sinh hoạt chưa phong phú về nội dung, chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến về nghiệp vụ để công việc đạt hiệu quả chất lượng và tiết kiệm thời gian.

Học kỳ I - năm học 2021 - 2022 trẻ không tham gia học bán trú mà chỉ tương tác tại nhà qua video clip và các bài tập do tình hình dịch Covid-19.

Sĩ số học sinh chưa ổn định do tình hình dịch Covid-19 nên chưa tuyển đủ so với chỉ tiêu được giao.

Trường chưa có kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

Nhân viên nấu ăn chưa có bằng Trung cấp nấu ăn.

Kết nối mạng nội bộ yếu không truyền được thông tin đã điều chỉnh kế hoạch giáo dục của cán bộ quản lý đến giáo viên kịp thời.

Nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

Ban Thanh tra nhân dân là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường chưa thường xuyên.

Sân trường không có chỗ để xe cho cha mẹ học sinh vào giờ đón, trả trẻ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 10/10

Mức 2: 10/10

Mức 3: 03/05

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/10

Mức 2: 00/10

Mức 3: 02/05

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ là chủ thể của các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đây là lực lượng nòng cốt để thực hiện các mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả. Vì vậy, trong những năm qua, trường đã tập trung vào xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo quy định

của ngành mầm non: Có đủ năng lực, giỏi về chuyên môn, vững vàng về nghiệp vụ tay nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có phong cách sư phạm, năng động sáng tạo trong công việc, luôn đoàn kết, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng kịp thời xu hướng đổi mới của nền giáo dục hiện nay. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo về mặt chất lượng, có ý thức cao và nhiệt tình trong công việc, tham gia tích cực các hoạt động, phong trào thi đua của nhà trường. Đồng thời, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật, được đánh giá xếp loại hàng năm theo chuẩn đạo đức nhà giáo, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Chuẩn hiệu trưởng.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành Giáo dục mầm non 29 năm; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có thời gian công tác liên tục 17 năm; Phó Hiệu trưởng phụ trách bán trú có thời gian công tác liên tục 13 năm. Cán bộ quản lý đều có bằng Đại học Giáo dục mầm non, đã hoàn thành lớp bồi dưỡng

về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ Khoa học giáo dục (chuyên ngành Quản lý giáo dục). Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ sức khỏe, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường [H1-1.4-01];

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường được tập thể tham gia đóng góp ý kiến theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đúng quy định, có sự tham gia đóng góp ý kiến và xếp loại của cấp trên, kết quả: Xếp loại xuất sắc 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01];

c) Cán bộ quản lý được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, Phó Hiệu trưởng nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực quản lý.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại xuất sắc 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01];

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, học tập các Nghị quyết theo quy định của Đảng ủy, chính quyền địa phương [H1-1.4-01]. Cán bộ quản lý chủ động tự học, cập nhật phát triển kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, được sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên nhà trường [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại xuất sắc 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đều đảm bảo yêu cầu về thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục, có bằng Quản lý giáo dục, Đại học Giáo dục mầm non,

đã qua các lớp về bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin như sử dụng các phần mềm quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh và có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm, được tập thể tin nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy năng lực, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao năng lực quản lý, tạo dựng uy tín, tín nhiệm trong đội ngũ, bồi dưỡng để nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin. Phó Hiệu trưởng sắp xếp công việc để tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng năng lực quản lý, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, phát huy tối đa việc tổ chức hiệu quả các hoạt động trong nhà trường để cùng với tập thể trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính*

đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm 2021, nhà trường được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giao định mức 28 giáo viên, hoạt động 14/14 nhóm, lớp. Vì thế, số lượng giáo viên đủ đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập để thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non [H1-1.6-02];

b) Trường có 28/28 giáo viên - tỷ lệ 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định theo Điều lệ trường mầm non: 23/28 (tỷ lệ 82.14%) giáo viên có trình độ Đại học Giáo dục mầm non; 04/28 (tỷ lệ 14.28%) giáo viên có trình độ Cao đẳng Giáo dục mầm non; 01/28 (tỷ lệ 3,57%) giáo viên có trình độ

Trung cấp Sư phạm mầm non (đang học Đại học Giáo dục mầm non và hoàn thành trong năm 2022) [H2-2.2-01];

c) Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trường có 23/28 giáo viên - tỷ lệ 82.14% đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.4-01]. Trình độ giáo viên trên chuẩn trong 05 năm qua:

Năm học	Số lượng giáo viên trên chuẩn	Tỷ lệ
Năm học 2016 - 2017	14/22	63,64%
Năm học 2017 - 2018	18/28	64,29%
Năm học 2018 - 2019	16/28	57,14%
Năm học 2019 - 2020	20/28	71,53%
Năm học 2020 - 2021	20/28	71,53%

b) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Cụ thể như sau:

Năm học	Xếp loại			Ghi chú
	Tốt (số lượng - tỷ lệ)	Khá (số lượng - tỷ lệ)	Đạt (số lượng - tỷ lệ)	
Năm học 2016 - 2017	14/17 (82,35%)	03/17 (17,65%)	00/17 (0%)	05 giáo viên hợp đồng không đánh giá
Năm học 2017 - 2018	14/21 (66,67%)	06/21 (28,57%)	01/21 (4,76%)	05 giáo viên mới tuyển dụng và 02 giáo viên hợp đồng không đánh giá

Năm học 2018 - 2019	09/28 (32,14%)	09/28 (32,14%)	10/28 (35,72%)	
Năm học 2019 - 2020	06/28 (21,43%)	12/28 (42,85%)	10/28 (35,72%)	
Năm học 2020 - 2021	10/25 (40%)	10/25 (40%)	05/25 (20%)	01 giáo viên mới tuyển dụng, 01 giáo viên hợp đồng và 01 giáo viên chuyển không đánh giá

c) Tập thể giáo viên nhà trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của Ngành, của đơn vị và nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường có 23/28 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo - tỷ lệ 82.14% [H1-1.4-01]; [H2-2.2-01];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Tỷ lệ giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt năm học 2020 - 2021 đạt 20/28 - tỷ lệ 71,43% [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt chưa cao do đội ngũ giáo viên chưa ổn định, thường xuyên tuyển dụng mới.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ theo Điều lệ trường mầm non và đáp ứng được các yêu cầu công việc, tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn tích cực trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo. Giáo viên của nhà trường có đủ năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Hằng năm, giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường còn 01 giáo viên có trình độ Trung cấp Sư phạm mầm non.

Tỷ lệ giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt chưa cao do đội ngũ giáo viên chưa ổn định, thường xuyên tuyển dụng mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên mới để đạt kết quả cao trong đánh giá Chuẩn nghề nghiệp. Tiếp tục tạo điều kiện về thời gian để 01 giáo viên trình độ Trung cấp Sư phạm mầm non hoàn thành nâng chuẩn trong năm 2022.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 08 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01]. Số lượng nhân viên đủ đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.7-02]; [H2-2.3-01];

b) Nhân viên đều được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02];

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định của Điều lệ trường mầm non, được đánh giá, xếp loại nhiệm vụ theo quy định. Hằng năm, 100% nhân viên đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01]. Cụ thể: Trường có 13 nhân viên: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 08 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01]; [H2-2.3-01];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hằng năm được xếp loại, đánh giá đúng theo quy định [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Tất cả nhân viên của trường được đào tạo theo chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng vị trí việc làm của đơn vị, trong đó: Nhân viên kế toán có trình độ Trung cấp Kế toán; nhân viên văn thư có trình độ Cao đẳng Thư ký văn phòng; nhân viên y tế có trình độ Trung cấp Điều dưỡng; nhân viên nấu ăn đã qua sơ cấp nghề nấu ăn, nhân viên bảo vệ được hợp đồng với công ty cung ứng dịch vụ

bảo vệ [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, nhân viên nấu ăn chưa có trình độ trung cấp.

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.4-01]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên như: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế có bằng cấp theo đúng chuyên môn; nhân viên nấu ăn có chứng chỉ sơ cấp nghề nấu ăn, bảo vệ được tham gia tập huấn nghiệp vụ, được phân công đúng chuyên môn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chức trách được giao theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhân viên nấu ăn chưa có trình độ trung cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy các mặt mạnh, khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân viên cấp dưỡng tham dự lớp trung cấp nghề nấu ăn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non. Trong 05 năm liên tiếp, cán bộ quản lý được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt.

Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Phó Hiệu trưởng nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực quản lý.

Nhà trường còn 01 giáo viên trình độ Trung cấp Sư phạm mầm non.

Nhân viên nấu ăn chưa có trình độ trung cấp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 03/03

Mức 2: 03/03

Mức 3: 01/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/03

Mức 2: 00/03

Mức 3: 01/03

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**Mở đầu:**

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có 01 điểm trường, nằm ở vị trí thuận lợi, được xây dựng kiên cố, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp, được xây dựng theo mô hình trường chuẩn quốc gia. Nhà trường có cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, có đủ các lớp học dành cho mẫu giáo; có phòng chức năng, đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động. Các khối phòng hành chính - quản trị, khu vực nhà bếp, khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo diện tích và quy cách xây dựng theo quy định. Cơ sở vật chất luôn được nhà trường quan tâm, đầu tư, bổ sung, phù hợp theo xu hướng hiện đại và nhu cầu phát triển của xã hội. Trong 05 năm qua, nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất, khung cảnh sư phạm xanh - sạch - đẹp, khuôn viên trường khá rộng, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu, đảm bảo an toàn cho trẻ, giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi phát triển kỹ năng, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*
- b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*
- c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

- a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*
- b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*
- c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có diện tích khuôn viên đất là 5.160,5m², diện tích sàn xây dựng là 3.955,415m²; tổng diện tích sử dụng là 7.125m². Số lượng trẻ: 366 trẻ. Diện tích sử dụng bình quân 19,47m²/trẻ, các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố, gồm có: 14 lớp học, phòng hành chính - quản trị và các phòng

chức năng đáp ứng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ từ 06 tháng tuổi đến 5 tuổi [H3-3.1-01];

b) Có biển tên trường, khuôn viên có tường rào bao quanh chắc chắn, phù hợp với Điều lệ trường mầm non và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Khuôn viên trường có tường rào bao quanh chắc chắn sạch, đẹp được bố trí hợp lý, an toàn cho trẻ hoạt động [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, qua 05 năm đi vào hoạt động tường rào đã bị phai màu sơn.

c) Sân chơi, của trẻ được quy hoạch gồm sân vườn có diện tích là 2.079m^2 , sân trong có diện tích 1.058m^2 , hiên chơi có diện tích 375m^2 với tổng diện tích là 3.512/366 trẻ, bình quân $9,6\text{m}^2/\text{trẻ}$. Xung quanh sân trường có thiết kế nhiều khu vực trồng cây, rau, hoa là nơi dành riêng cho trẻ tham quan, chăm sóc, khám phá, học tập. Khu vực sân vui chơi ngoài trời được trải cỏ, có mái che, nhiều cây xanh bóng mát, có chỗ cho trẻ hoạt động chung như: Tập thể dục buổi sáng, chạy nhảy tăng cường vận động, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động ngoài trời [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Cụ thể: Diện tích xây dựng công trình $1.965,03\text{m}^2/5.160,5\text{m}^2$ - tỷ lệ 38,08%; diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, giao thông, bãi tập $3.195,4\text{m}^2/5.160,5\text{m}^2$ - tỷ lệ 61,92%, không dưới 40% diện tích đất xây dựng; đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01];

b) Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi, có cây xanh tạo bóng mát và ánh nắng tự nhiên, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây và vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định đáp ứng đúng theo từng lứa tuổi [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, có đầy đủ các loại thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Đồ chơi liên hoàn, thang leo, cột ném bóng, sân đá bóng, xe đạp chân... và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với từng lứa tuổi, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Khu thăng bằng liên hoàn, cầu thăng bằng, đồi trượt [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, các bậc tam cấp xuống sân chơi bị sụp lún, trẻ nhỏ gặp khó khăn khi di chuyển xuống sân.

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích đất đảm bảo yêu cầu theo chuẩn qui định, các công trình xây dựng kiên cố. Trường có biển tên trường, khuôn viên có tường rào bao quanh. Diện tích đất sử dụng và sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh được cắt tỉa đẹp, vườn rau cho trẻ chăm sóc, khu chơi vận động, khu chơi cát, nước giúp trẻ khám phá học tập. Cảnh quan trường luôn xanh, sạch sẽ, thoáng mát, khu vực trẻ chơi ngoài trời theo danh mục và ngoài danh mục quy định do nhà trường thiết kế, bố trí sắp xếp từ nguồn tài trợ xã hội hóa, tạo cảnh quan đẹp, phù hợp với các hoạt động của trẻ theo độ tuổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi và các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Qua 05 năm đi vào hoạt động tường rào đã bị phai màu sơn.

Các bậc tam cấp xuống sân chơi bị sụp lún, trẻ nhỏ gặp khó khăn khi di chuyển xuống sân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tu bổ cơ sở vật chất, tiếp tục bám sát kế hoạch tham mưu thực hiện công trình sửa chữa nhỏ hằng năm để cải tạo sụp lún, gia cố các bậc tam cấp, sơn tường rào, trang bị thêm đồ chơi ngoài trời; đồng thời, phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh vận động các nguồn xã hội hóa để trang bị thêm

một số đồ chơi ngoài danh mục nhằm đa dạng hóa các hoạt động vui chơi và khám phá của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 14 phòng học tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể: 03 phòng nhóm nhà trẻ (13 - 24 tháng: 01 phòng, 25 - 36 tháng: 02 phòng) và 11 phòng lớp mẫu giáo (03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi; 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi; 05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi) [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01];

b) Trường có 14 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ; ngoài ra, nhà trường có các phòng cho trẻ hoạt động như: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng thư viện, phòng thông minh. Tất cả các phòng đều đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02];

c) Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ diện tích 72,45m²/phòng, bình quân 2,8m²/trẻ. Trường có phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 60,86m² trang bị đầy đủ các dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục âm nhạc như: Đàn, dụng cụ âm nhạc, loa di động...; phòng giáo dục thể chất diện tích 72,51m² trang bị đầy đủ các dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục thể chất như: Thùng đựng bóng, gậy thể dục, vòng thể dục, cổng chui, băng ghế thể dục, thang trèo, bục nhảy... cho trẻ hoạt động; phòng tin học diện tích 22,4m² trang bị máy vi tính được kết nối mạng internet và cài các phần mềm Kismart, Vui học mầm non; phòng thư viện diện tích 33,8m² được trang bị các loại sách, truyện, nguyên vật liệu; phòng thông minh diện tích 28m² được trang bị: Máy Efun, Ipad, các bộ đồ chơi Mophun, tivi thông minh [H3-3.1-01];

b) Các phòng học, phòng chức năng được trang bị đầy đủ hệ thống tủ, kệ, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện cho trẻ hoạt động, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non. Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được giáo viên thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay thế kịp thời khi hư hỏng, đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và làm quen với âm nhạc [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng riêng để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung và các phòng chức năng đảm bảo các yêu cầu quy định. Các phòng đều có đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo đạt chuẩn; được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị và được bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có, tham mưu các cấp lãnh đạo trong việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Đồng thời, phân công Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các phòng học, phòng chức năng được an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, tiếp tục sắp xếp bố trí thêm phòng để tổ chức hoạt động ngoại ngữ cho trẻ, nhằm đảm bảo theo yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) *Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) *Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định như: Phòng hành chính - quản trị, phòng hội trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, phòng giặt, khu vệ sinh, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01];

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy in, tủ để tài liệu, bàn ghế tiếp khách, bảng biểu, giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo sức khỏe... theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-04]; [H3-3.3-01];

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí phía trước khuôn viên trường hợp lý, đảm bảo an toàn, tiện lợi, trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Các phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: Phòng hành chính - quản trị diện tích 22,4m², phòng hội trường có diện tích 256m², phòng hiệu trưởng diện tích 28m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 19,6m², phòng y tế diện tích 16,8m², phòng bảo vệ

diện tích 8,16m², phòng nghỉ nhân viên diện tích 16,8m², phòng giặt diện tích 10,57m². Tuy nhiên, trường không có phòng lưu trữ nên gặp khó khăn trong việc lưu trữ hồ sơ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên diện tích 65m² có mái che và rào chắn đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định. Các phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để làm việc, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có phòng lưu trữ nên gặp khó khăn trong việc lưu trữ hồ sơ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng hành chính - quản trị một cách hiệu quả. Đồng thời, Hiệu trưởng có kế hoạch sắp xếp, bố trí phòng để làm kho lưu trữ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu vực nhà bếp có diện tích $123,51\text{m}^2$ được xây dựng kiên cố, thiết kế khoa học, thông thoáng, xung quanh tường bếp được ốp gạch men cao 2m, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01];

b) Trường sử dụng thực phẩm hằng ngày, nên không có kho thực phẩm. Kho sữa được sắp xếp ngăn nắp, khô ráo vệ sinh sạch sẽ, bảo quản tốt chất lượng sữa tránh gây ngộ độc cho trẻ; có bảng ghi tồn kho theo quy định [H3-3.4-01];

c) Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em theo quy định; các hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, niêm phong đúng quy định; đảm bảo đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn trong quá trình lưu nghiệm an toàn [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, diện tích $123,51\text{m}^2/366$ trẻ, bình quân $0,34\text{m}^2/\text{trẻ}$; được sắp xếp theo quy trình vận hành bếp một chiều từ khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu cắt xắt, khu chế biến, khu chia thức ăn; có đầy đủ đồ dùng bằng inox như: Xe đẩy, tủ hấp cơm, hấp khăn, máy rửa chén, máy sấy tô chén, máy xay thịt, cắt thịt, máy cắt rau củ sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện; có hệ thống hút khói, thoát mùi; có đủ các bảng biểu phục vụ hoạt động bếp ăn; có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn cho trẻ [H3-3.4-01]; có đủ nước sạch sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.4-02]; đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định [H3-3.4-03]. Khu vực đề gas an toàn, đảm bảo yêu cầu phòng, chống cháy nổ, có hệ thống báo cháy và được kiểm tra định kỳ hằng tháng [H3-3.4-04].

Mức 3:

Bếp ăn được thiết kế đảm bảo diện tích và tổ chức theo dây chuyền

hoạt động bếp một chiều và được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, các cửa sổ có lưới chống ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác [H1- 1.10-02]. Tuy nhiên, cửa ra vào chưa làm cửa lưới để chống ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

2. Điểm mạnh

Bếp ăn nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Cửa ra vào nhà bếp chưa làm cửa lưới để chống ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ các trang thiết bị, đồ dùng phù hợp với quy định. Đầu tư trang bị bổ sung đồ dùng nhà bếp, trang thiết bị phù hợp, hiện đại để giảm tải cường độ lao động và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên nấu ăn. Thay cửa lưới để chống ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) *Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) *Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) *Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01];

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường đầu tư một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi của trẻ như: Lắp ráp, cờ học tập, nguyên vật liệu tạo hình, sách truyện góc thư viện, máy Ipad, Efun, Mophun.... Đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm sáng tạo, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05];

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê, có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp như: Máy vi tính, bàn ghế, kệ góc chơi, các loại đồ chơi nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học; tivi tương tác thông minh, màn hình ghép để trẻ

tham gia vào các hoạt động học và chơi trong ngày. Các phòng đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: Phần mềm Imas, Emis, Mindjet - MindManager 8.0, phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05];

b) Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học, đồ chơi theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-04]; [H3-3.5-01];

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT phù hợp; khuyến khích giáo viên tăng cường các trang thiết bị dạy học và đồ chơi tự làm bằng nguyên vật liệu mở nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định của nhà trường được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, một số đồ chơi tự tạo của giáo viên cho trẻ hoạt động có độ bền chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học; có trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ chơi trong và ngoài danh mục quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, các sản phẩm đồ dùng đồ chơi luôn đạt thứ hạng cao nhất tại các hội thi. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hằng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

3. Điểm yếu

Một số đồ chơi tự tạo của giáo viên cho trẻ hoạt động có độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm thông qua các hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi bằng chất liệu có độ bền cao. Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên trong việc khai thác và sử dụng các thiết bị, đồ chơi nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi lớp học đều có phòng vệ sinh cho trẻ và giáo viên, được xây dựng khép kín. Có 02 khu vệ sinh chung cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận tiện cho việc sử dụng. Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập nên không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-01];

b) Trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-01] . Nguồn nước máy sạch đảm bảo cho việc sử dụng

trong sinh hoạt, chế biến thức ăn, vệ sinh cá nhân cho trẻ được thực hiện xét nghiệm vi sinh, lý hóa mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn. Nhà trường sử dụng nước uống tinh khiết Lavi'e và Ion Life cho trẻ, giáo viên [H3-3.4-02];

c) Trường thực hiện ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thu gom rác Toàn Thiện để thu gom rác hằng ngày theo các quy định hiện hành; không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường; khu vực hành lang và trong các nhóm lớp đều có trang bị thùng rác được phân loại theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ [H3-3.4-03]; [H3-3.6-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung của mỗi lớp có diện tích 19,8m²/lớp, bình quân 0,76m²/trẻ, một số phòng vệ sinh được cải tạo đẹp, hiện đại, thông thoáng, phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát, mỗi nhà vệ sinh đều có vòi nước rửa tay, ghế ngồi bô, vòi tắm đôi với trẻ nhóm nhà trẻ; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ [H3-3.1-01]; [H3-3.6-03]. Tuy nhiên, còn vài nhà vệ sinh chưa được cải tạo thông thoáng cho trẻ thuận tiện sử dụng và giáo viên dễ quan sát;

b) Trường sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch của Công ty cấp nước Chợ Lớn để nấu ăn và phục vụ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ; sử dụng nước uống cho trẻ của Công ty nước uống tinh khiết Lavi'e và Ion Life [H1-1.10-02]; [H3-3.4-02]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác thải; có kế hoạch phối hợp với Trạm y tế xã Bình Hưng thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế [H3-3.4-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu vực vệ sinh luôn sạch sẽ, nhà vệ sinh trẻ được cải tạo mới hằng năm thuận tiện cho trẻ sử dụng và giáo viên dễ quan sát; có đủ hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh; đảm bảo việc thu gom rác và xử lý rác thải đúng theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn vài nhà vệ sinh chưa được cải tạo thông thoáng cho trẻ thuận tiện sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc đảm bảo tốt các khu vệ sinh cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; duy trì việc sử dụng nguồn nước sạch cũng như đảm bảo tốt việc thu gom rác đúng quy định. Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu đề xuất lãnh đạo để cải tạo các nhà vệ sinh còn lại trong những năm học sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 được xây dựng kiên cố, khuôn viên sân vườn rộng, thoáng có nhiều cây xanh bóng mát và các khu vực cho trẻ chơi với đồ chơi phong phú, đa dạng. Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các khối phòng hành chính - quản trị, phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non, hệ thống máy tính được kết nối mạng internet, mạng nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên trong nhà trường. Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Qua 05 năm đi vào hoạt động tường rào đã bị phai màu sơn.

Các bậc tam cấp xuống sân chơi bị sụp lún, trẻ nhỏ gặp khó khăn khi di chuyển xuống sân.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

Trường chưa có phòng lưu trữ nên gặp khó khăn trong việc lưu trữ hồ sơ.

Một số đồ chơi tự tạo của giáo viên cho trẻ hoạt động có độ bền chưa cao.

Cửa ra vào nhà bếp chưa làm cửa lưới để chống ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

Trường còn vài nhà vệ sinh chưa được cải tạo thông thoáng cho trẻ thuận tiện sử dụng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 06/06

Mức 2: 06/06

Mức 3: 04/05

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/06

Mức 2: 00/06

Mức 3: 01/05

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**Mở đầu:**

Nhà trường có Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và của các lớp, hoạt động theo đúng qui định; luôn chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền các nội dung trẻ học ở trường mầm non đến cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, hằng ngày giáo viên theo dõi trẻ, trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình ăn, học, ngủ của trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường

ngày càng khang trang, hiện đại; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng đi vào chiều sâu; được các cấp lãnh đạo và cha mẹ học sinh tin tưởng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành) [H4-4.1-01]. Hằng năm, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh của các nhóm, lớp và bầu ra mỗi nhóm, lớp: 02 cha mẹ học sinh. Sau đó, trường tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh cấp trường bầu ra 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và các ủy viên [H4-4.1-01];

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình năng nổ, có kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm học theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H4-4.1-01];

c) Nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh đưa ra các biện pháp, hình thức tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp đầu năm học, bảng tin trường, lớp; đồng thời, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang [H4-4.1-01].

Mức 2:

Nhiều năm qua, Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục cũng như hướng dẫn tuyên truyền cách chăm sóc, giáo dục trẻ; phổ biến pháp luật; các quyền của trẻ em; các chủ trương, chính sách về giáo dục trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ học sinh chưa nhiều, do cha mẹ học sinh đi làm giờ hành chính.

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, có báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện Cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục: Tài trợ thảm cỏ, mái che, tivi, máy lạnh, quạt máy.... Tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường trong việc phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh qua việc tham dự các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, phát quà bánh trong các lễ hội, hỗ trợ khen thưởng Bé khỏe ngoan cuối năm.

3. Điểm yếu

Các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ học sinh chưa nhiều, do cha mẹ học sinh đi làm giờ hành chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời, phát huy tinh thần của cha mẹ học sinh trong việc thực hiện các công trình xã hội hóa giáo dục. Tăng cường các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ học sinh vào thời gian phù hợp để thu hút cha mẹ học sinh cùng tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, hằng năm, nhà trường chủ động tham mưu phối với chính quyền địa phương thực hiện công tác huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 100% theo Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh dân tộc theo quy định Nhà nước, học sinh thuộc diện hộ nghèo [H1-1.1-03]; [H1-1.6-02]; [H4-4.2-01];

b) Nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; qua bảng tin giờ đón trả trẻ, trang thông tin điện tử, trang Fanpage, Zalo nhóm lớp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngành về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01];

c) Trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Phối hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong huy động các nguồn lực hợp pháp cho nhà trường như: Trải thảm cỏ nhân tạo, trang bị mái che, quạt máy, máy lạnh tại các nhóm lớp và phòng chức năng [H4-4.1-01]. Phối hợp trong các hoạt động giáo dục và lễ hội như: Tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội Tết và mùa xuân, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, khen thưởng học sinh trong tổng kết năm học [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng xây dựng Đơn vị văn hoá, trường học an toàn, an ninh, trật tự; phục vụ tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: Hỗ trợ học phí cho trẻ thuộc hộ nghèo, trẻ thuộc dân tộc thiểu số theo quy định Nhà nước [H1-1.6-02]; phối hợp Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng tuyên truyền vận động trẻ ra lớp [H1-1.2-02]; công tác phát triển và xây dựng Đảng: Có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn và điều kiện được kết nạp vào Đảng [H1-1.3-05]; công tác đảm bảo an toàn trường học tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực

hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05];

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các hoạt động lễ hội theo kế hoạch và Chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày hội bé đến trường, tết Trung thu, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương mừng 10/3, ngày Nhà giáo Việt Nam, tết Nguyên Đán, Quốc tế Phụ nữ, lễ ra trường và tổng kết năm học, phù hợp với truyền thống của địa phương [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, gần đây do tình hình dịch bệnh nên chưa tổ chức phong phú các hoạt động ngày hội, lễ phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường. Nhà trường đăng ký xây dựng Đơn vị văn hóa với Liên đoàn lao động huyện Bình Chánh, xây dựng “Trường học Xanh”, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ; ký kết bảo đảm an toàn, an ninh trật tự với Công an xã Bình Hưng; xây dựng Quy chế phối hợp với Trạm Y tế xã Bình Hưng để tiêm ngừa vắc-xin, uống Vitamin A. Trong 05 năm qua, trường được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối kết hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là huy động được nguồn tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường từ cha mẹ học sinh, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Do tình hình dịch bệnh phức tạp những năm gần đây nên nhà trường chưa tổ chức phong phú các hoạt động ngày hội, lễ cho trẻ phù hợp với truyền thống của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các tổ chức đoàn thể trong xã, tham mưu kịp thời với chính quyền trong việc bổ sung và xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền tới các mạnh thường quân trên địa bàn huy động thêm các nguồn lực hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Phân công Phó Hiệu trưởng giáo dục chọn lựa hoạt động phù hợp với tình hình mới để tổ chức phong phú các hoạt động hội, lễ phù hợp với truyền thống của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường. Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên phụ trách nhóm trẻ thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã, tổ chức nước ngoài nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, khang trang, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ học sinh chưa nhiều, do cha mẹ học sinh đi làm giờ hành chính.

Do tình hình dịch bệnh phức tạp những năm gần đây nên nhà trường chưa tổ chức phong phú các hoạt động ngày hội, lễ cho trẻ phù hợp với truyền thống của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 02/02

Mức 2: 02/02

Mức 3: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/02

Mức 2: 00/02

Mức 3: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, Trường Mầm non Thủy Tiên 2 luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: Thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, đa dạng về hình thức giảng dạy đã tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Trẻ được chăm sóc tốt về sức khỏe ban đầu nên chiều cao và cân nặng được phát triển tốt theo từng độ tuổi. Nhà trường luôn can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì luôn được cải thiện. Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của Ngành và đặc điểm tình hình của nhà trường, từng nhóm lớp [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01];

b) Kế hoạch giáo dục của các lớp được điều chỉnh, bổ sung và phát triển luôn đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng theo Chương trình giáo dục mầm non quy định [H1-1.8-01];

c) Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm theo dõi, có kế hoạch kiểm tra đánh giá và góp ý giáo viên về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; hằng tháng, giáo viên đánh giá kết quả đạt được của trẻ để tiến hành điều chỉnh và bổ sung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện của lớp và sự phát triển của trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non chất lượng như: Đảm bảo xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hiệu quả, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực theo đúng lứa tuổi, cụ thể: Có 100% giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non đúng theo quy định [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non được rà soát, bổ sung cụ thể hằng tháng qua kế hoạch hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa phù hợp địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ như các hoạt động lễ hội: Bé đến trường, vui tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam, lễ hội mừng Xuân, lễ hội 08/3, Giỗ Tổ Hùng Vương, Quốc tế Thiếu nhi 01/6, ngày hội Chợ quê, giao lưu nghệ nhân, tham quan trường tiểu học của địa phương [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của nước Nhật theo các chuyên đề như: “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Đổi mới tổ chức giờ ăn cho trẻ”... [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01];

b) Nhà trường tổ chức buổi họp chuyên môn, dự giờ, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên luôn chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của giáo viên; đánh giá trẻ cần dựa vào mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ và quan sát hoạt động hằng ngày trẻ, sự tiến bộ của từng trẻ để có cơ sở vững chắc. Qua đó, kịp thời điều chỉnh,

cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khuyến khích giáo viên phát huy sự sáng tạo, linh hoạt trong phương tiện, phương pháp và hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, giáo viên mới chưa tích cực thảo luận, trao đổi trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với lứa tuổi học sinh, triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục cho các đơn vị trong Huyện học tập, chia sẻ kinh nghiệm. Có đầy đủ trang thiết bị, máy tính tại các lớp và được kết nối mạng internet, mạng nội bộ thuận tiện trong việc soạn kế hoạch trên phần mềm Mindjet - Manager hỗ trợ cho giáo viên soạn kế hoạch năm, tháng, tuần dễ dàng hơn trong kiểm tra, góp ý, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới chưa tích cực thảo luận, trao đổi trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng kế hoạch đề ra, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, phù hợp với văn hóa địa phương. Có kế hoạch phân công Phó Hiệu trưởng giáo dục, các tổ trưởng chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn cho các giáo viên mới. Đồng thời, động viên, khuyến khích giáo viên phát huy và chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục cho đơn vị và các trường bạn học tập, hướng dẫn giáo viên mới tích cực thảo luận, trao đổi trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục; phù hợp khả năng và đặc điểm lứa tuổi của trẻ; sử dụng linh hoạt phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường như: Sử dụng đa nguyên vật liệu mở để trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, tạo nhiều tình huống mới lạ, bất ngờ, kích thích sự tò mò, ham thích được khám phá của trẻ, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp và điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ. Giáo viên tích cực tham khảo tài liệu, tạp chí của Ngành, tận dụng tài nguyên giáo dục trên internet làm phong phú hoạt động học tại nhóm lớp [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01];

b) Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục gần gũi, đa dạng các nội dung, hình thức phù hợp nhu cầu, khả năng chơi của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được tương tác với đồ dùng, đồ chơi, trải nghiệm, tiếp xúc với bạn bè, mọi người xung quanh, học hỏi, phát triển theo mục tiêu giáo dục, cụ thể như: Tham gia tạo ra sản phẩm đồ dùng, đồ chơi, vẽ tranh cùng cô; trang trí môi trường giáo dục trong lớp và ngoài sân, sản phẩm do cô và trẻ tự làm theo chủ đề; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; thay đổi môi trường giáo dục thường xuyên từ cách sắp xếp các góc chơi, góc học tập, kệ chơi theo ý thích của trẻ, trẻ phát huy được kinh nghiệm, sự sáng tạo của tư duy, các kỹ năng trở nên thành thạo, thỏa mãn nhu cầu khám phá, vui chơi, đáp ứng yêu cầu giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01];

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm, lớp cụ thể như: Thông qua hoạt động học, vui chơi, lễ hội, tham quan, trải nghiệm khám phá, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng vật thật, các loại rối, mô hình, sản phẩm của trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường như: Thông qua hoạt động ngoài trời, các hoạt động khám phá, tham quan, lễ hội, tham quan trường tiểu học; phối hợp với công ty sự kiện tổ chức ngày hội Chợ quê cho trẻ tham gia các trò chơi dân gian và các hoạt động trồng lúa, hái rau, cho vật nuôi ăn, bắt cá; mời nghệ nhân đến hướng dẫn trẻ nặn tò he, làm lồng đèn, gói bánh chưng, giúp trẻ được trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng sống, hình thành kiến thức mới, tạo cho trẻ có niềm say mê tìm hiểu, thích khám phá và biết cách lĩnh hội những kiến thức mới, cách hình thành kỹ năng mới [H1-1.8-01].

Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh như cho trẻ đi tham quan Khu vui chơi giáo dục và hướng

nghiệp Viettopia và trường tiểu học cho trẻ 5 - 6 tuổi, tạo cho trẻ nhiều hứng thú và niềm vui khi được đi tham quan, trẻ nhanh nhẹn, rất hứng thú tham gia được thể hiện trong kế hoạch năm, tháng, tuần của trường và của nhóm lớp; sản phẩm hoạt động của trẻ, hình ảnh hoạt động của trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học cũng như trong giao tiếp hằng ngày, trẻ thân thiện, biết chia sẻ, hợp tác với bạn trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày: Vui chơi, học tập, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm... phù hợp với độ tuổi theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp: Nhu cầu, khả năng của trẻ em; kích thích hứng thú; tạo cơ hội cho trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” được thể hiện trong kế hoạch năm, tháng, tuần của trường và của nhóm lớp; sản phẩm hoạt động của trẻ. Các trò chơi dân gian được giáo viên quan tâm trong các hoạt động lễ hội [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]. Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, các giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp, tổ chức môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020. Giáo viên sáng tạo, linh hoạt tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, tích hợp phù hợp, giao tiếp nhẹ nhàng với trẻ, tận dụng được môi trường để trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Qua đó, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Các giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy việc tận dụng môi trường trong tổ chức các hoạt động hướng đến sự phát triển trẻ, Hiệu trưởng tăng cường dự hoạt động các giáo viên mới để trao đổi, góp ý những tình huống xử lý chưa phù hợp. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn trong các buổi họp tổ, tạo nhiều tình huống xảy ra trong các hoạt động cho các giáo viên mới tham gia giải quyết những tình huống đó để chia sẻ, rút kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện Bình Chánh tổ chức khám sức khỏe, phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ; vào những đợt tiêm ngừa định kỳ, nhà trường chủ động liên hệ với Trạm Y tế xã Bình Hưng tổ chức tiêm ngừa vắc-xin sởi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, uống Vitamin tại đơn vị, cấp phát thuốc Cloramin-B để vệ sinh phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, Covid-19 [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02];

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin đến cha mẹ học sinh về sự phát triển của trẻ theo quý đối với trẻ bình thường và hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân - béo phì [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01];

c) Hằng năm, trường có kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể phòng, chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì như: Thường xuyên tổ chức cho trẻ ăn thêm bữa phụ để bổ sung thêm dinh dưỡng như uống sữa, ăn phô mai; tăng cường vận động, tăng cường nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ thừa cân - béo phì; phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên, trẻ thừa cân - béo phì giảm so với đầu năm học với tỷ lệ chưa cao, cụ thể:

Năm học	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi		Trẻ thừa cân - béo phì	
	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm
2016 - 2017	08/359	03/08	08/359	04/08	43/359	15/43

Năm học	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi		Trẻ thừa cân - béo phì	
	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm
	(2,2%)	(37,5%)	(2,2%)	(50%)	(12%)	(34,9%)
2017 - 2018	12/484 (2,5%)	05/07 (71,4%)	09/484 (00%)	03/09 (33,3%)	76/484 (15,7%)	23/76 (30,3%)
2018 - 2019	09/506 (1,8%)	07/09 (77,8%)	26/506 (5,1%)	23/26 (88,5%)	76/506 (15%)	25/76 (32,9%)
2019 - 2020	06/510 (0,32%)	05/06 (83,3%)	12/510 (2,4%)	10/12 (83,3%)	84/510 (16,5%)	28/84 (33,3%)
2020 - 2021	07/460 (1,5%)	05/07 (71,4%)	15/460 (3,3%)	11/15 (73,3%)	84/460 (18,3%)	27/84 (32,1%)

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ về chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ, tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì ở bảng tin trường, các lớp qua các buổi họp cha mẹ học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp vào giờ đón, trả trẻ và qua bảng tuyên truyền của lớp [H5-5.3-01];

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; chế độ và khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng chương trình Foodkids của Công ty Bảo Công nghệ, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa, các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ [H1-1.5-02];

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: Trẻ suy dinh dưỡng nhà trường tăng cường cho trẻ uống thêm sữa, phô mai, yakult. Trẻ thừa cân - béo phì tăng cường các bài tập vận động sau giờ thể dục sáng và bổ sung nhiều chất xơ như rau, trái cây

trong bữa ăn của trẻ; tuyên truyền tranh ảnh và các chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, tăng cường hoạt động thể lực, hạn chế cho trẻ ngồi lâu khi xem tivi hay chơi máy tính... tổ chức một số hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân - béo phì [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong 05 năm học qua, số trẻ thừa cân - béo phì trên tổng số trẻ toàn trường còn chiếm tỷ lệ cao (từ 13% đến 26,1%) nên trường không đạt tỷ lệ 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01].

Năm học	Số trẻ bình thường	Tỷ lệ (%)
2016 - 2017	322/359	89,9
2017 - 2018	423/484	87,4
2018 - 2019	450/506	88,9
2019 - 2020	451/510	88,5
2020 - 2021	397/460	86,3

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt; thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm Y tế và cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân để giảm tỷ lệ so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ thừa cân - béo phì giảm, tuy nhiên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp đảm bảo sức khỏe cho trẻ; đồng thời, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tăng cân ở trẻ béo phì. Tăng cường công tác tuyên truyền để giúp cha mẹ học sinh nắm rõ hơn về tác hại của trẻ bị bệnh béo phì

bằng nhiều hình thức: Phát loa của trường tuyên truyền trên loa phát thanh, bảng tin y tế trường, lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: Xây dựng môi trường thân thiện, luôn thay đổi sắp xếp, bố trí đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các

lớp thoáng mát. Vì vậy, trẻ rất vui thích khi đến trường, tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 92,9%; trong đó, tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95,33%; 90,47% đối với trẻ dưới 5 tuổi [H5-5.4-01];

Lứa tuổi	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
06 - 18 tháng	90,60	92,82	87,89	89,63	93,30
19 - 24 tháng	87,96	90,05	86,88	90,36	90,03
25 - 36 tháng	90,16	90,46	90,60	91,41	91,30
3 - 4 tuổi	91,98	90,67	90,8	89,06	87,36
4 - 5 tuổi	88,45	90,68	91,48	91,06	91,83
Tổng cộng dưới 5 tuổi (%)	90	90,81	90,32	90,42	90,24
5 - 6 tuổi	96,66	95,04	95,01	95,43	95,36
Tổng cộng toàn trường (%)	93,33	92,92	92,67	92,92	92,8

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một. Trong 05 năm học vừa qua, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non là đạt 100% [H5-5.4-02];

c) Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Riêng đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm thực hiện hồ sơ hỗ trợ học phí [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 92,9%; trong đó, tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95,33%; 90,47% đối với trẻ dưới 5 tuổi [H5-5.4-01].

Tuy nhiên, do tình hình thực tế địa phương có đến 80% dân tạm trú nên vào những ngày nghỉ dài hạn, lễ tết trẻ về quê và tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, cha mẹ học sinh cho trẻ nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần chưa cao;

b) Hằng năm, nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02];

c) Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non trong 5 năm đạt 100% [H5-5.4-02];

b) Năm học 2016 - 2017 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. Điểm yếu

Do tình hình thực tế địa phương có đến 80% dân tạm trú nên vào những ngày nghỉ dài hạn, lễ tết trẻ về quê và tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, cha mẹ học sinh cho trẻ nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục giúp trẻ vui thích khi đến trường; 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên nhà trẻ cần quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để tạo tâm thế cho trẻ nhà trẻ đến trường vui vẻ, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt cao hơn. Tuyên truyền đến với cha mẹ học sinh các biện pháp an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để cha mẹ học sinh yên tâm cho trẻ đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ mang tính khả thi, trẻ phát triển bình thường, thực hiện được các vận động cơ bản và có khả năng phối hợp các giác quan khi vận động. Trẻ có thói quen làm một số việc tự phục vụ bản thân trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giữ gìn sức khỏe. Trẻ thích tham gia vào các hoạt động khám phá tìm hiểu thế giới xung quanh một cách tích cực và diễn đạt bằng ngôn ngữ riêng của mình theo từng lứa tuổi.

Nhà trường tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp tình hình thực tế, phù hợp với trẻ, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh đạt hiệu quả.

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, có đa dạng các biện pháp cải thiện chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

Tỉ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

Điểm yếu cơ bản:

Các giáo viên mới tuyển dụng xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động.

Tỷ lệ thừa cân - béo phì giảm, tuy nhiên chưa cao.

Do tình hình thực tế địa phương có đến 80% dân tạm trú nên vào những ngày nghỉ dài hạn, lễ tết trẻ về quê và tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, cha mẹ học sinh cho trẻ nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: Mức 1: 04/04

Mức 2: 04/04

Mức 3: 02/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: Mức 1: 00/04

Mức 2: 00/04

Mức 3: 02/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Thủy Tiên 2 có cơ cấu bộ máy tổ chức chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường an tâm công tác, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng cho nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, luôn đảm bảo nhu cầu làm việc ở các bộ phận. Nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với cha mẹ học sinh hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau: Qua quá trình tiến hành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia nhằm xác định mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, thông báo công khai với cơ quan quản lý Nhà nước, kết quả trường mầm non đạt được thể hiện qua các chỉ số đạt yêu cầu, các tiêu chí đạt yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:
- + Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%
- + Các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%
- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:
- + Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%
- + Các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%
- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:
- + Các tiêu chí đạt: 12/19, tỷ lệ: 63,16%
- + Các tiêu chí không đạt: 07/19, tỷ lệ: 36,84%
- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2.

- Trường Mầm non Thủy Tiên 2 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của Trường Mầm non Thủy Tiên 2 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong được sự chỉ đạo quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, các cấp quản lý, các cấp ủy Đảng, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu. Từ đó, nhà trường sẽ có cơ sở và biện pháp cải tiến nhằm đưa chất lượng chăm sóc, giáo dục tại đơn vị ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, trường ngày càng phát triển toàn diện và bền vững./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tâm

Phần IV
PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Giai đoạn 2016 - 2020 Giai đoạn 2020 - 2025	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	- Hình ảnh trang web thông tin điện tử.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	- Kế hoạch năm học.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	- Sổ họp Cán bộ quản lý.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	- Báo cáo tổng kết.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	- Hồ sơ Hội đồng trường.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	- Hồ sơ tuyển sinh.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	- Hồ sơ thi đua - khen thưởng.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	- Hồ sơ chăm sóc kiến.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	- Hồ sơ chăm sóc giáo viên dạy giỏi.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	6	[H1-1.2-06]	- Sổ họp liên tịch nhà trường. - Sổ họp Hội đồng sư	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			phạm nhà trường.			
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	- Hồ sơ Công đoàn: + Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn; + Văn kiện Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức; + Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn....	Quyết định số: 09-QĐ CĐGD ngày 13/9/2012 Quyết định số: 76-QĐ ngày 06/10/2017	Công đoàn giáo dục huyện Bình Chánh	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	- Hồ sơ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: + Quyết định thành lập Chi đoàn; + Văn kiện Đại hội Chi đoàn;	Quyết định số 52/QĐ-ĐTN ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quyết định số 98/QĐ-ĐTN ngày 17 tháng 10 năm 2014	Xã Đoàn Bình Hưng	Bí thư Chi đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			+ Danh sách đoàn viên....	Quyết định số 142/QĐ-ĐTN ngày 20 tháng 10 năm 2015		
	3	[H1-1.3-03]	- Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế
	4	[H1-1.3-04]	- Hồ sơ Chi Hội Khuyến học.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	- Hồ sơ Chi bộ: + Quyết định chuẩn y; + Nghị quyết Chi bộ; + Văn kiện Đại hội Chi bộ; + Danh sách đảng viên; + Giấy khen Chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”,	Quyết định số 60-QĐ/ĐU nhiệm kỳ: 2012 - 2015 Quyết định số 167-QĐ/ĐU nhiệm kỳ: 2015 - 2017	Đảng ủy xã Bình Hưng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			“Trong sạch vững mạnh” tiêu biểu....			
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	- Hồ sơ nhân sự.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	- Hồ sơ tổ chuyên môn.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	3	[H1-1.4-03]	- Hồ sơ tổ văn phòng.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	- Hồ sơ tổ chức chuyên đề.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	- Danh sách học sinh. - Bảng thống kê nhóm lớp.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Sổ điểm danh.			
	2	[H1-1.5-02]	- Hồ sơ quản lý chăm sóc - nuôi dưỡng.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
	3	[H1-1.5-03]	- Hồ sơ trẻ khuyết tật.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	- Hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	- Hồ sơ quản lý tài chính; Quyết định giao biên chế hằng năm. - Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Biên bản kiểm tra tài chính của các cấp có thẩm quyền. - Miễn giảm học phí; hỗ trợ trẻ dân tộc thiểu số.			
	3	[H1-1.6-03]	- Phần mềm IMAS. - Phần mềm quản lý tài sản. - Phần mềm bán trú.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	- Hồ sơ quản lý tài sản. - Danh mục đồ dùng, đồ chơi các lớp, các phòng ban.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	- Biên bản kiểm kê tài sản các lớp, các phòng ban.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	- Hồ sơ bồi dưỡng đội ngũ.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	- Phân công cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	- Hồ sơ quản lý giáo dục: Kế hoạch năm, tháng, tuần; sổ họp chuyên môn; hồ sơ thi giáo viên giỏi; hồ sơ lễ hội....	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	2	[H1-1.8-02]	- Hồ sơ giáo viên: Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, giáo án; bản đánh giá khả năng phát triển của trẻ; sổ bé ngoan, sổ liên lạc; hồ sơ lưu	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			sản phẩm của trẻ. - Hồ sơ đánh giá trẻ.			
	3	[H1-1.8-03]	- Biên bản kiểm tra của cấp trên. - Hồ sơ kiểm tra nội bộ. - Giấy khen thực hiện chuyên đề; giáo viên dạy giỏi các cấp.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	- Hồ sơ Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	- Hồ sơ Quy chế dân chủ. - Hồ sơ 3 công khai.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	- Hồ sơ về an toàn an ninh trật tự.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H1-1.10-02]	- Hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm: Phương án, biên bản, hình ảnh tập huấn, giấy chứng nhận tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên nấu ăn; danh sách tham gia tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm.... - Giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
	3	[H1-1.10-03]	- Hồ sơ phòng, chống tai nạn thương tích: Phương án, biên bản, hình ảnh tập huấn....	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H1-1.10-04]	- Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
	5	[H1-1.10-05]	- Kế hoạch phòng, chống thiên tai.	Năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
	6	[H1-1.10-06]	- Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh: Phương án, biên bản, hình ảnh an toàn phòng chống dịch bệnh, Quy chế phối hợp Trạm y tế....	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	[H1-1.10-07]	- Hồ sơ phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
	8	[H1-1.10-08]	- Hình ảnh hộp thư góp ý. - Hồ sơ tiếp công dân.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	9	[H1-1.10-09]	- Sổ bàn giao ca trực bảo vệ. - Quy chế phối hợp với Công an xã.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.10-10]	- Hồ sơ pháp chế.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Pháp chế
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	- Hồ sơ đánh giá, xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Giấy khen Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.			
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	- Danh sách giáo viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	- Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	- Danh sách nhân viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo. - Đề án vị trí việc làm.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	- Hồ sơ đánh giá công chức, viên chức.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	- Hồ sơ thiết kế xây dựng trường. - Hồ sơ cơ sở vật chất: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường; sơ đồ tổng thể các khu vực sân chơi, bếp, khu hành chính trong nhà trường; bản nghiệm thu công trình.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	- Hình ảnh biển tên trường, tường rào và ảnh chụp toàn cảnh nhà trường.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H3-3.1-03]	- Hình ảnh từng khu vực chơi của trẻ (sân chơi, đồ chơi ngoài sân trường, vườn cây của bé, cắt tỉa cây xanh...).	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	4	[H3-3.1-04]	- Danh mục đồ chơi ngoài trời.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	- Hình ảnh phòng học và sinh hoạt chung.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	2	[H3-3.2-02]	- Hình ảnh phòng giáo dục nghệ thuật; phòng giáo dục thể chất; phòng tin học,	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			phòng thư viện, phòng học thông minh.			
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	- Hình ảnh khối phòng hành chính - quản trị.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	2	[H3-3.3-02]	- Hình ảnh khu vực đỗ xe.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	- Hình ảnh nhà bếp, các khu vực. - Hình ảnh kho thực phẩm. - Hình ảnh tủ lưu mẫu thức ăn.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H3-3.4-02]	- Hợp đồng cung cấp nước uống, nước máy. - Giấy xét nghiệm nước uống, nước máy.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế
	3	[H3-3.4-03]	- Hợp đồng xử lý rác thải.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế
	4	[H3-3.4-04]	- Hình ảnh khu vực để gas. - Biên bản kiểm tra định kỳ.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	- Hình ảnh Hội thi làm đồ dùng, đồ chơi.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H3-3.5-02]	- Sổ theo dõi sửa chữa. - Kế hoạch trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu.	Từ năm 2016 đến 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	- Hình ảnh hệ thống cấp thoát nước.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế
	2	[H3-3.6-02]	- Hình ảnh khu vực để rác của lớp và nhà trường.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế
	3	[H3-3.6-03]	- Hình ảnh nhà vệ sinh của trẻ, của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	- Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ học sinh: Quyết định thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh; danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp - trường; biên bản họp cha mẹ học sinh lớp - trường; kế hoạch hoạt động; biên bản họp; hình ảnh hoạt động.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	- Hình ảnh bảng tin trường, trang Fanpage, zalo nhóm lớp.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	2	[H4-4.2-02]	- Hồ sơ Đơn vị văn hóa.	Năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
						trách giáo dục
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	- Hình ảnh các giờ hoạt động của trẻ.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	- Hình ảnh các sản phẩm của trẻ.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	- Hồ sơ y tế: Bản tổng hợp khám sức khỏe trẻ; hồ sơ khám sức khỏe cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kế hoạch truyền thông; sổ theo dõi sức khỏe trẻ, cân đo, sổ tư vấn sức khỏe....	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H5-5.3-02]	- Hình ảnh tổ chức uống vitamin A, khám sức khỏe.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Y tế
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	- Tổng hợp chuyên cần.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	2	[H5-5.4-02]	- Hồ sơ phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi.	Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	Hiệu trưởng